

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam

Năm báo cáo: 2012

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 10/8/2007, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 02/10/2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 142.121.300.000 đ (*Một trăm bốn mươi hai tỉ, một trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn./.*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 142.121.300.000 đ (*Một trăm bốn mươi hai tỉ, một trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn./.*)
- Địa chỉ: P405 - Tầng 4 - Toà nhà Ocean Park - Số 1 - Đào Duy Anh - Đống Đa - HN
- Số điện thoại: 04.35772047/48
- Số fax: 04.35772046
- Website: <http://vinalineslogistics.com.vn>

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty được thành lập năm 2007, Công ty Vinalines Logistics VN có các cổ đông chiến lược như Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn, Công ty Liên doanh vận tải Việt Phát, Công ty Cổ phần đại lý Vận tải Việt Nam, Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI, trong đó cổ đông nắm cổ phần chi phối là Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.

Trải qua 6 năm hoạt động và phát triển Công ty đã dần khẳng định vai trò của mình trong mảng dịch vụ logistics, xây dựng được mạng lưới hoạt động tại các thị trường lớn trong nước như: Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, tại các cửa ngõ thông thương như Lào Cai, Móng Cái, Lạng Sơn, Nội Bài... triển khai mở rộng và tìm hiểu thị trường quốc tế: Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Campuchia... Xây dựng và đồng bộ cơ sở vật hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Phát triển đa dạng các mảng dịch vụ như: Dịch vụ logistics, dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan, trung tâm phân phối, vận tải Quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nòng cốt, chuyên nghiệp trong lĩnh vực Logistics...

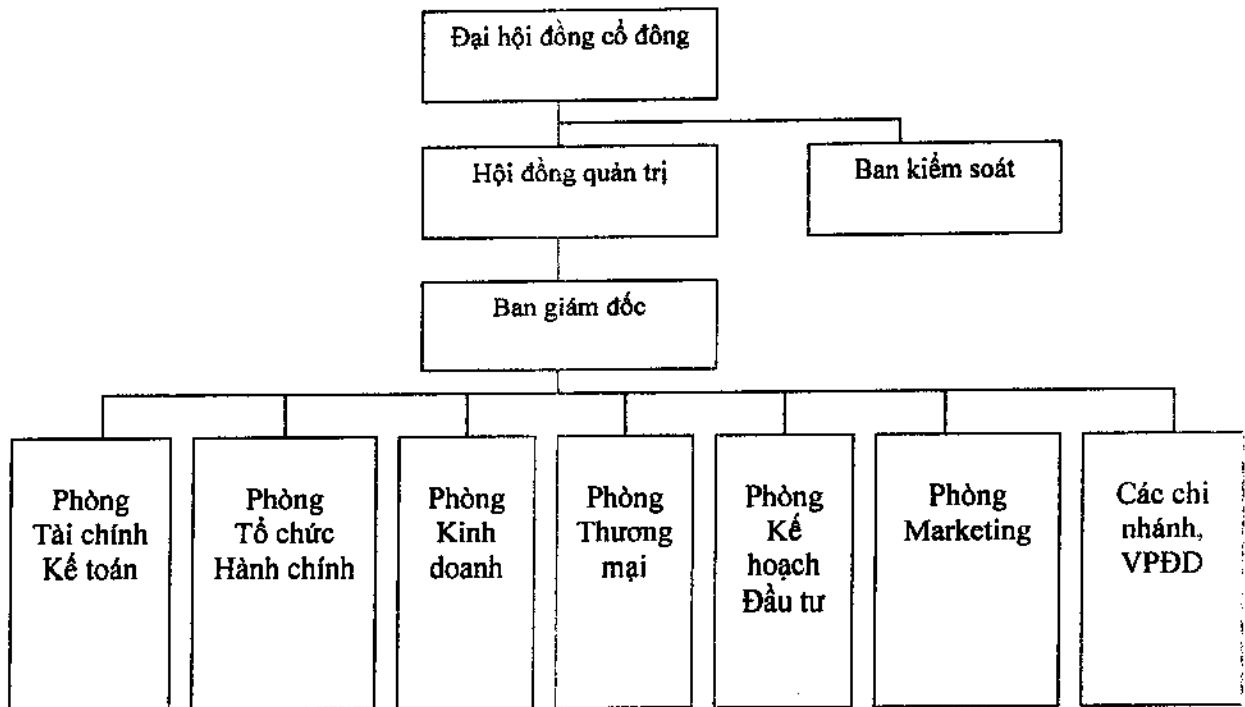
#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ Logistics, bốc xếp hàng hoá, lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan, kho đông lạnh và kho khác. Giao nhận hàng hoá nội địa, hàng hoá xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải đường biển, đường bộ, đường sắt, đường hàng không, vận tải đa phương thức. Dịch vụ đại lý container. Cho thuê phương tiện, thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hoá...

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Lào Cai, Hồ Chí Minh...

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Góp vốn với Công ty CP Vinalines Đông Bắc:

- Địa chỉ: Khu cảng chờ xuất Ninh Dương, Khu 7, phường KaLong, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh.
- Các lĩnh vực hoạt động chính của Vinalines Đông Bắc :Vận tải, dịch vụ đại lý vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý môi giới hàng hải và thuê tàu; kinh doanh khai thác kho, bãi, cảng thông quan nội địa (ICD); bốc xếp hàng hoá; Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan... .. Công ty có chi nhánh tại Hải Phòng, Quảng Ninh.
- Số vốn góp **1.000.000.000 VNĐ (Một tỉ đồng)**.

+ Liên doanh với Công ty Honda Logistics

- Tên công ty Liên doanh: Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam
- Địa chỉ: P402 - Tầng 4 - Toà nhà Ocean Park - Số 1 -Đào Duy Anh - Đống Đa - Hà Nội.
- Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ vận tải hàng hoá nội địa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Dịch vụ đóng gói; Dịch vụ chuyển fax nhanh; Khai thuê hải quan.
- Tỷ lệ vốn góp **49%** tương đương **980.000 USD**

**5. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
- + Hướng tới quy mô khu vực và quốc tế
- + Cung cấp dịch vụ có trách nhiệm với khách hàng và đối tác
- + Cung cấp dịch vụ Logistics an toàn, uy tín, hiệu quả
- + Xây dựng thương hiệu vững mạnh
- + Kinh doanh Logistics hợp nhất, đa dạng
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
- + Lợi ích về kinh tế là giảm trừ chi phí năng lượng, hạn chế lãng phí tăng giá trị thương hiệu.
- + Lợi ích của về xã hội: giảm lãng phí nguyên vật liệu thô, giảm khí thải tạo môi trường sống bền vững.
- + Logistics giúp tối đa hoá địa điểm và thời gian; hiệu quả kinh tế gắn liền với môi trường xã hội.

#### **6. Các rủi ro**

- Những rủi ro khách quan ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu của Công ty:
- + Thị trường Xuất nhập khẩu sụt giảm do suy thoái kinh tế
- + Chi phí đầu vào và các yếu tố liên quan tác động đến ngành không ngừng thay đổi (chi phí tăng, chính sách của Nhà nước...)
- + Thị trường cạnh tranh khốc liệt
- + Sự bất ổn của các bên liên quan mà hệ quả là sự chậm trễ, gián đoạn trong các khâu của chuỗi Logistics, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán hay thậm chí phá huỷ nhiều hợp đồng cung cấp dịch vụ Logistics. Hoặc một số các doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ trong chuỗi Logistics phá sản, giải thể sẽ kéo theo nhiều hệ lụy.
- + Đối với mảng đầu tư: Chính sách Nhà nước thay đổi, giá đất đền bù tăng, các hộ dân trong diện GPMB của dự án chưa nhất trí với đơn giá đền bù đất của UBND Tp. Hạ long, nên chưa nhận tiền đền bù khiến công tác GPMB kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động triển khai xây dựng dự án.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1 Các chỉ tiêu đạt được**

Trong năm 2012, trước sự khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải cũng chịu sự tác động mạnh mẽ và Vinalines Logistics cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng đó. Nhiều yếu tố tác động làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh như: giá nhiên liệu tăng liên tục, các loại phí, phụ phí tăng, chính sách của Nhà nước thay đổi hay tới đây là việc thu phí bảo trì

đường bộ...trong khi đó nguồn hàng lại giảm sút, cung vượt quá cầu, cạnh tranh gay gắt mà giá cước lại không thể điều chỉnh tăng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu đạt được năm 2012 được tổng hợp theo bảng sau:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012 (TTr 427/TTr-HDQT)	Thực hiện 2012	Tỉ lệ thực hiện (%)
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.900.000.000.000	3.288.440.791.978	113,4%
2. Doanh thu tính lương (lãi gộp)	135.000.000.000	142.000.000.000	105,2%
3. Lợi nhuận trước thuế	10.000.000.000	11.954.257.100	119,5%
4. Lợi nhuận tính trên tổng số vốn			8,4%
5. Lãi để phân phối các quỹ và chia cổ tức		7.809.229.330	
<i>Trong đó:</i>			
5.1 Trích lập các quỹ gồm		703.164.330	
- Trích quỹ dự phòng tài chính		78.092.293	
- Quỹ hội đồng quản trị		150.000.000	
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi		475.072.037	
5.2 Tỷ lệ chia cổ tức 5% trên tổng số vốn góp		7.106.065.000	

( Nguồn: Báo cáo Phòng tài chính - Kế toán năm 2012- Số liệu đã được kiểm toán)

- Năm 2012, Doanh thu của Công ty là 3.288.440.791.978 đồng, đã vượt 13,4% so với kế hoạch đặt ra, tuy nhiên tổng Doanh thu cao là do giá trị hàng hóa của hàng TNTX cao, theo qui định của cơ quan Thuế thì Doanh nghiệp phải kê khai tổng số giá trị bằng tiền của lô hàng TNTX trên hợp đồng do vậy dẫn đến tình trạng tổng Doanh thu của đơn vị rất cao, trên thực tế hoạt động hàng TNTX thì Doanh nghiệp chỉ được hưởng phần chênh lệch mà doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ gia tăng cho các khách hàng.
- Doanh thu tính lương (lãi gộp) đạt 142.000.000đ tăng 5,2% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 11.954.257.100đ tăng 19,5% so với kế hoạch năm.

Bảng so sánh các chỉ tiêu kinh tế năm 2012 và năm 2011

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Tỷ lệ TH %
1	DT bán hàng và cung cấp DV	2.295.011.698.663	3.288.440.791.978	143,3%
2	DT tính lương	108.565.347.071	142.000.000.000	130,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	10.576.276.344	11.954.257.100	113%
4	Lãi để phân phối và chia cổ tức	8.139.533.805	7.809.229.330	95,94%

### 1.2. Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động SXKD

- Trong năm 2012, các hoạt động vận tải đường bộ, biển, sắt, Air...các dịch vụ gia tăng khác cũng đã được triển khai đồng bộ. Công ty đã đưa ICD Lào cai vào hoạt động với các lĩnh vực vận tải đường sắt, giao nhận vận chuyển, khai thuê Hải quan, kho ngoại quan, khai thác kho bãi và các dịch vụ gia tăng khác ... trên cơ sở đó Công ty đã cung cấp thêm cho khách hàng các loại hình dịch vụ phù hợp với yêu cầu tại chỗ hay dịch vụ gia tăng (door to door), đồng thời nâng cao được chất lượng dịch vụ, tăng thu về cho Công ty.

- Tuy nhiên, năm 2012 Công ty chịu nhiều ảnh hưởng của lạm phát, khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế, sự biến động của thị trường trong nước, sự thay đổi của chính sách nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất... và tình hình kinh tế thế giới đã tác động không nhỏ đến hoạt động của Công ty. Cụ thể như:

+ Việc mở rộng và kéo dài chuỗi dịch vụ door to door dẫn đến các chi phí đầu vào như xăng dầu, phí kho bãi, cảng phí tăng cao liên tục nhưng giá cước không thể điều chỉnh do yếu tố cạnh tranh trên thị trường, do Công ty cùng chia sẻ khó khăn với các khách hàng truyền thống, do các hợp đồng đã ký kết từ đầu năm...

+ Do phía khách hàng yêu cầu chuyển hàng đi đến các cửa khẩu xa hơn (đối với hàng tạm nhập tái xuất) dẫn đến chi phí quản lý, xăng dầu, lương lái xe, chi phí ca xe, chi phí sửa chữa, hao mòn thiết bị và các chi phí khác cũng tăng theo nên làm lợi nhuận giảm đi. Giao thông đối với các tuyến đường cửa khẩu gặp rất nhiều khó khăn do các cửa khẩu bị ùn tắc hàng hóa dẫn đến việc xe vận chuyển hàng hoá thường xuyên bị ách tắc trên cửa khẩu, làm giảm không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của đội xe trong 2012.

+ Do chính sách của Chính phủ thay đổi từ tháng 9/2012 tạm dừng toàn bộ hoạt động TNTX, chuyển khẩu đối với một số loại hàng để chờ các thủ tục mới, dẫn đến các đơn hàng đã giảm mạnh ngay từ những tháng trước đó. Với những hợp đồng kinh tế đã kí kết trước tháng 9/2012 hàng hóa đã đến Cảng Hải Phòng và các lô hàng đang trên đường về lại không thể giải phóng được mà nằm lại kho bãi chờ hướng dẫn của Bộ Công thương dẫn đến chi phí kho bãi, conts, chi phí bảo quản, cấm điện...tăng cao dẫn đến giảm lợi nhuận..

- Địa bàn hoạt động, phạm vi kinh doanh chịu sự cạnh tranh rất lớn của các doanh nghiệp Logistics trong nước cũng như của nước ngoài, có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực nên việc cạnh tranh về giá cả và dịch vụ tương đối căng thẳng.

- Do khủng hoảng tài chính trên toàn cầu nên các doanh nghiệp sản xuất cầm chừng, thậm chí có doanh nghiệp không ký được đơn hàng mới làm, sản lượng hàng hoá giảm sút rõ rệt với nhiều nguyên nhân trong đó tình hình tài chính, nguồn vốn khó khăn, ngân hàng siết chặt việc cho vay hoặc cho vay với lãi suất cao.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách ban điều hành



- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.
- Số lượng cán bộ, nhân viên đến hết 31/12/2012 là: 145 người.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a. Các khoản đầu tư lớn:

##### - Dự án cảng nội địa (ICD) Lào Cai

\* Dự án Cảng nội địa (ICD) Lào Cai được khởi công từ năm 2008, đến năm 2012 công ty đưa dự án vào khai thác sử dụng. trong năm 2012 công ty cũng đã triển khai công tác thanh quyết toán - Gói thầu xây lắp giai đoạn 1.

\* Dự án đầu nối đường sắt đầu nối từ ga Lào Cai vào cảng nội địa (ICD) Lào Cai đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng với tổng mức đầu tư được phê duyệt của công trình là 14,928 tỷ đồng và dự án xây dựng công trình đường và sân bãi làm hàng phục vụ đường sắt Cảng nội địa (ICD) Lào Cai với Tổng mức đầu tư được phê duyệt của công trình là 12,264 tỷ đồng.

\* Các công trình trên khi hoàn thành sẽ hoàn thiện cơ sở hạ tầng, rút ngắn các qui trình, thao tác làm hàng, mở rộng diện tích mặt bãi làm hàng và giúp cho quá trình khai thác đường sắt gặp nhiều thuận lợi. Trong năm 2013, Công ty tiến hành quyết toán các gói thầu trên theo đúng qui định.

##### - Dự án khu dịch vụ Hậu cần cảng Cái Lân

\* Công tác đền bù giải phóng mặt bằng của UBND Thành phố Hạ long đã hoàn thành khoảng 97% diện tích. Cho đến 31/12/2012 Công ty đã chuyển vào kho bạc thành phố Hạ long để thực hiện công tác GPMB là 27,929 tỷ đồng theo các thông báo và quyết định của UBND thành phố Hạ Long.

\* Bên cạnh đó, Công ty cũng đã triển khai công tác san lấp mặt bằng trên phạm vi đã được UBND tỉnh Quảng Ninh chấp thuận với diện tích khoảng 10ha.

\* Hoàn tất công tác lập dự án và đang thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Ninh.

\* Theo yêu cầu của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai GPMB giai đoạn 2 của dự án là 8.000m<sup>2</sup> với kinh phí là 18 tỷ đồng (theo thông báo của UBND Tp. Hạ long) . Công ty nhận thấy rằng việc đầu tư vào giai đoạn 2 tại thời điểm này là chưa phù hợp nên đã đề nghị với UBND tỉnh xin tạm dừng chưa triển khai giai đoạn 2 mà tập trung hoàn thiện giai đoạn 1 của dự án.

##### - Dự án khu kho bãi Container Vinalines Logistics tại đò Ghềnh Tấu

\* Công tác đền bù giải phóng mặt bằng để phục vụ cho việc đào đất đá và sau này thực hiện dự án Khu kho bãi Logistics Vinalines đã hoàn thành với kinh phí giải phóng mặt bằng là 1,431 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện việc đào đất đá từ khu đò Ghềnh Tấu sang san lấp khu Hậu cần Cảng Cái Lân.



\* Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu kho bãi Container Vinalines Logistics đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 11/01/2010.

\* Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu kho bãi Container Vinalines Logistics đang được đơn vị tư vấn hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

**- Dự án kho quan ngoại và trung tâm phân phối hàng hoá tại khu công nghệ cao Hoà Lạc**

Ngày 30/12/2011 Công ty đã được BQL khu công nghệ cao Hòa lạc cấp giấy chứng nhận đầu tư, tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại dự án vẫn đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng của BQL khu công nghệ cao Hòa lạc. Bên cạnh đó, Công ty cũng tính toán phân kỳ đầu tư hợp lý phù hợp với tình hình phát triển của khu công nghệ cao nói riêng và khu vực nói chung. Đồng thời, Công ty cũng triển khai công tác nghiên cứu tìm kiếm các đối tác để liên doanh, liên kết hoặc lập công ty con để triển khai thực hiện dự án.

**b. Các công ty con, công ty liên kết**

**- Liên doanh với Công ty Honda Logistics**

Trong năm 2012, Công ty liên doanh với Công ty Honda Logistics thành lập Công ty Liên doanh “Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam” trụ sở đặt tại tầng 4, P402 toàn nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh - Hà nội. Công ty Liên doanh đã triển khai kế hoạch SXKD, thiết lập qui định, quy trình quản lý Logistics, vận tải và kho bãi, cung cấp các dịch vụ chính như: vận chuyển cầu kiện, trang thiết bị của Honda giữa các nhà máy số 1,2,3 tại Hà nam và Vĩnh phúc và từ năm 2014 sẽ triển khai các công việc khác như: đóng gói, XNK hàng hóa thành phẩm...

**- Góp vốn với Vinalines Đông Bắc**

Trong năm 2013, Công ty sẽ báo cáo và tiến hành thủ tục thoái vốn với Vinalines Đông Bắc nhằm tăng nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty đồng thời cũng phù hợp với đề án tái cơ cấu của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.

#### **4. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài chính**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>% tăng giảm</b>
Tổng giá trị tài sản	209.289.662.222	201.636.447.002	96,3
Doanh thu thuần	2.295.011.698.663	3.288.440.791.978	143,3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.582.802.154	11.852.660.936	112
Lợi nhuận khác	(6.525.810)	101.596.164	
Lợi nhuận trước thuế	10.576.276.344	11.954.257.100	113



Lợi nhuận sau thuế	7.932.207.258	9.288.180.656	117,1
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	3,08 lần	2,38 lần	
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0,66 lần	0,51 lần	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	24,84%	21,92%	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	75,16%	78,08%	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5%	5,8%	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,35%	0,28%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5%	5,9%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,79%	4,61%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,46%	0,36%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 142.121.300.000 Cổ phần

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông pháp nhân: 12 cổ đông sở hữu 9.211.620 CP chiếm 64,82%.
- Cổ đông cá nhân: 639 cổ đông sở hữu 5.000.510 CP chiếm 35,18%.
- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- e. Các chứng khoán khác: không có

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Năm 2012, Công ty đã hoàn thành được kế hoạch đề ra. Doanh thu tăng 43,3% so với năm 2011, Lợi nhuận tăng 13% so với năm 2011, c ụ th ể do:
  - Năm 2012, Công ty tập trung khai thác tốt dịch vụ Logistics tại ICD Lào Cai, duy trì và tiến tới tăng chuyên cho đoàn tàu Container chuyên tuyến Hải Phòng - Lào Cai và ngược lại, triển khai việc mở thêm tuyến vận chuyển Container chuyên tuyến như Hải Phòng - Yên Viên, Yên Viên - Lạng Sơn.
  - Tại các chi nhánh Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Lào Cai, sẽ tích cực triển khai đồng bộ các hoạt động vận tải đường bộ, biển, sắt, Air và các dịch vụ khác như dịch vụ khai thuê hải quan tại các khu công nghiệp, dịch vụ Logistic tại các kho ngoại quan, khai thác kho bãi, trang thiết bị... trên cơ sở đó Công ty sẽ cung cấp thêm cho khách hàng các loại hình dịch vụ phù hợp với yêu cầu tại chỗ hay dịch vụ gia tăng (door to door)..
  - Kết hợp chặt chẽ với Công ty Vinalines Honda Logistics Việt Nam để khai thác tối đa dịch vụ Logistics cho Công ty Honda Việt Nam.

**2. Tình hình tài chính**

*Bảng so sánh cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty năm 2011 và 2012*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	55,18	64,96
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	44,82	35,04
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24,84	21,92
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	75,16	78,08

*Nguồn: Báo cáo kết quả tài chính Công ty Vinalines Logistics trong năm 2011 và 2012*

**a. Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản năm 2012 là 201.636.447.002đ giảm so với năm 2011 là 209.289.662.222đ, do khoản phải thu khách hàng giảm chứng tỏ công ty thu hồi nợ tốt.
- Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trong tổng số tài sản còn khá cao, 44,82% vào năm 2011 và 35,04% năm 2012. Tuy nhiên các hệ số về cơ cấu tài sản đã có sự chuyển biến giảm về cơ

cầu cho thấy công ty sử dụng tốt dòng tiền trong việc đầu tư. Năm 2011 tỷ lệ tài sản dài hạn tăng 55,18% và năm 2012 là 64,96%, đó là do công ty đã tập trung vào đầu tư trang thiết bị, xây dựng kho bãi.

b. Tình hình nợ phải trả

- Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm một tỉ lệ lớn trong tổng số nguồn vốn của Công ty năm 2012 là 78,08% tăng so với năm 2011 là 75,16%, nợ phải trả chiếm tỉ lệ nhỏ trong tổng số nguồn vốn năm 2012 là 21,92% giảm so với năm 2011 là 24,84% chứng tỏ khả năng tự tài trợ cho hoạt động của Công ty cao.

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bằng nỗ lực lao động và sáng tạo cùng sự áp dụng khoa học quản lí, Vinalines Logistics Việt Nam mong muốn trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistics tại Việt Nam cũng như tại khu vực Đông Nam Á và hướng tới châu Á. Góp phần đưa thương hiệu về lĩnh vực logistics của Việt Nam lên bản đồ logistics thế giới.

Khai thác và kết hợp đồng bộ các loại hình vận tải: đường sắt, đường biển, đường bộ, đường hàng không. Trở thành đơn vị đầu mối có uy tín, thu xếp toàn bộ quá trình vận tải.

Áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý và điều hành đội xe, thông qua hệ thống định vị toàn cầu GPS và hệ thống công nghệ thông tin để quản lý lịch trình và hành trình chuyến đi.

Xây dựng một hệ thống kho bãi quy mô và hiện đại, kho ngoại quan kết nối để các phương thức vận tải sắt, bộ, đường biển, hàng không, có hệ thống công nghệ thông tin tốt, để có thể cung cấp cho khách hàng những dịch vụ kho bãi tốt nhất, đáp ứng được mục tiêu khách hàng có thể quản lý được dòng thông tin và chi phí.

Khai thác và quản lý kho bãi hiệu quả mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Triển khai các dịch vụ gia tăng như: gia công, đóng gói, phân phối...

Công ty hướng đến cung cấp các giải pháp logistics cho tất cả các đối tượng khách hàng trong các lĩnh vực của nền kinh tế từ tư vấn quản lí quản trị cho đến các giải pháp về sản phẩm hàng hóa dịch vụ.

Thiết lập quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

\* Thành phần Hội đồng quản trị gồm:

- |                       |                                    |
|-----------------------|------------------------------------|
| - Ông Mai Lê Lợi      | - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| - Ông Phạm Tiến Dũng  | - Ủy viên Hội đồng quản trị        |
| - Ông Trương Văn Thái | - Ủy viên Hội đồng quản trị        |

- Ông Hoàng Hoa Phòng - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như các QĐ chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của TGD, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện... Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính theo hướng bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu và đem lại hiệu quả - lợi nhuận, luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các Chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, đã tổ chức thực hiện các phiên họp tập trung và phiên họp không tập trung nhằm thông qua các ý kiến chỉ đạo, định hướng các chiến lược, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.

HDQT sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phân đầu năm sau tăng trưởng nhiều hơn năm trước, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

## **2. Ban Kiểm soát**

\* Thành phần ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Hiền – Trưởng ban
- Bà Vũ Thị Thanh Duyên - Kiểm soát viên
- Ông Lê Quảng Đức - Kiểm soát viên

\* Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012:

- Ban kiểm soát (BKS) đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị (HDQT), tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong các phiên họp. HDQT thường xuyên trao đổi và cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ cho BKS.

- Ban kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và triển khai theo đúng chức năng nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã gửi bản phân công nhiệm vụ cho HDQT để phối hợp thực hiện.

- Ban kiểm soát đã xem xét, kiểm tra các mặt công tác quản lý của Công ty năm 2012 như : Tài chính kế toán, Tổ chức tiền lương, Hành chính quản trị, Kế hoạch đầu tư, các dự án đầu tư, Kinh doanh, Khai thác,... Các thành viên Ban kiểm soát đã tích cực tham gia góp ý kiến trong công tác tổ chức kiểm soát số liệu kế toán, lập BCTC cũng như các công tác quản lý

SXKD, dự án đầu tư. Nhìn chung các kiến nghị của BKS đã được Ban Tổng giám đốc công ty xem xét, bổ sung và điều chỉnh kịp thời.

\* Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013:

- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty.
- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, tính cân trọng trung thực trong các báo cáo của Công ty về SXKD và tài chính kế toán. Thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty theo định kỳ.
- Kiểm tra định kỳ các vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Thu thập thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông (nếu có).

#### VI. Báo cáo tài chính

(Kèm theo BCTC năm 2012 - Số liệu đã được kiểm toán)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Bá Ngân*